TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10/5/2024
"V/v ly hôn tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lâm Thị Thu

Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2023/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXX- ST ngày 29/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐ-ST ngày 12/4/2024 giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 (vắng mặt)
2. *Bị đơn*: Anh Thiều Văn Th, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn Văn Tr, xã Đông V, huyện Đông S, tỉnh Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/9/2023 và bản tự khai ngày 05/02/2024 chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Thiều Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 13/10/2006 tại UBND xã Đông Văn, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến tháng 8/2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, anh Th hay chửi bới đánh đập chị nhiều lần, từ đó vợ chồng sống không có tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, anh chị đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích

hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con chung: Chị H và anh Th có 03 con chung là cháu Thiều Ngọc H, sinh ngày 14/9/2007, cháu Thiều Ngọc Th, sinh ngày 12/5/2015 và cháu Thiều Văn Th, sinh ngày 26/7/2021. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu Th và cháu Th; giao cháu H cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản ý kiến ngày 04/02/2024 cháu Thiều Ngọc Th trình bày nguyện vọng xin được ở với mẹ, cháu Thiều Ngọc H trình bày nguyện vọng xin được ở với bố.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh Thiều Văn Th. Anh Th đã nhận được thông báo thụ lý vụ án anh Th không có ý kiến gì. Anh Th không chấp hành tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập làm việc nhưng anh Th vắng mặt không có lý do nên Tòa án thu thập chứng cứ, xác minh tình trạng hôn nhân đối với anh Thiều Văn Th.

Tại biên bản xác minh ngày 20/2/2024 tại thôn Văn Th, xã Đông V, huyện Đông S, tỉnh Thanh H. Chính quyền địa phương cho biết chị H và anh Th có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông V vào năm 2006, quá trình chung sống chị H và anh Th hạnh phúc hay mâu thuẫn như thế nào thì anh chị không thông báo cho chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương không nắm được.

Ý kiến của kiểm sát viên: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, nhưng anh Th vắng mặt và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án là vi phạm quy định tại các Điều 70 Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1,3 Điều 228 BLTTDS để tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Thiều Văn Th.

- Về con chung: Giao cháu Thiều Ngọc Th, sinh ngày 12/5/2015 và Thiều Văn Th sinh ngày 26/7/2021 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Thiều Ngọc H, sinh ngày 14/9/2007 cho anh Thiều Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông S, tỉnh Thanh H giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Thiều Văn Th, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông S, tỉnh Thanh H theo quy định tại khoản 1 Điều 28 ; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Th đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Thiều Văn Th kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 13/10/2006 được UBND xã Đông V, huyện Đông S, tỉnh Thanh H cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy hôn nhân giữa chị H và anh Th là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Th, tuy nhiên sau khi nhận thông báo của Tòa án, anh Th không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành phiên hòa giải được đã làm mất đi cơ hội đoàn tụ của vợ chồng. Việc chị H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và thực trạng hôn nhân phù hợp với xác minh tình trạng hôn nhân chị H anh Th tại địa phương. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị H được ly hôn anh Th là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H và anh Th có 03 con chung cháu Thiều Ngọc H sinh ngày 14/9/2007, cháu Thiều Ngọc Th, sinh ngày 12/5/2015 và cháu Thiều Văn Th sinh ngày 26/7/2021. Hiện nay gia đình anh Th chị H đang có 01 cây xăng mức thu nhập của anh chị mỗi một người là 7.000.000 đồng/ 1 tháng. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu là Thiều Ngọc Th và Thiều Văn Th; cháu Thiều Ngọc H giao cho anh Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy anh Th không thể hiện quan điểm của mình về việc giải quyết hôn nhân, cũng như trách nhiệm của mình đối với các con, anh chị mức thu nhập cũng đủ điệu kiện để nuôi các con. Cháu Th có nguyện vọng xin được ở với mẹ và cháu H có nguyện vọng xin được ở với bố. Để đảm bảo cho các cháu học tập ổn định, phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần, nên chấp nhận yêu cầu của chị H giao cháu Th và cháu Th cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu H cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Th và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Th và chị H có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227 ; khoản 1,3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Thiều Văn Th.

- Về con chung: Giao cháu Thiều Ngọc Th, sinh ngày 12/5/2015 và Thiều Văn Th sinh ngày 26/7/2021 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Thiều Ngọc H, sinh ngày 14/9/2007 cho anh Thiều Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Th và chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2023/0005851 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông S, tỉnh Thanh H. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh H;
- VKSND huyện Đông S;
- UBND xã Đông V
- Chi cục THA dân sự Đông S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trịnh Thị Hà